

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và
các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Du lịch năm 2017; Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 435/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua đồ án Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh thời hạn Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 437/TT-SXD ngày 12/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

I. Thông tin dự án

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng Sơn La.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty cổ phần tư vấn Covic.

II. Những nội dung chính của đồ án

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: Toàn bộ xã Tà Xùa; các bản: Háng Đồng, Chổng Tra xã Háng Đồng; các bản: Cáo A, Háng Cao, Trang Dưa Hang xã Làng Châu; các bản: Háng Chơ, Sòng Chổng, Xím Vàng xã Xím Vàng; các bản: Phiêng Ban, Tam Hợp (Suối Thán, Suối Ún) xã Phiêng Ban.

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Tổng diện tích quy hoạch Khu du lịch Tà Xùa và các vùng lân cận của huyện Bắc Yên khoảng 13.000 ha;

- Quy mô dân số khoảng 12.010 người.

c) Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2045:

- Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030;

- Giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc lòng hồ sông Đà trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, từng bước phát triển du lịch phân đầu đến năm 2030 Tà Xùa trở thành khu du lịch cấp tỉnh, là điểm trung tâm kết nối du lịch với các khu, điểm du lịch của các tỉnh Sơn La, Yên Bái, Phú Thọ, Lai Châu, Điện Biên.

- Làm cơ sở quản lý đất đai, trật tự xây dựng, thu hút dự án đầu tư xây dựng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong vùng.

3. Tính chất

- Là khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với khám phá, trải nghiệm cảnh quan thiên nhiên và văn hóa các cộng đồng dân tộc Mông với hệ thống sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo như: Du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe; du lịch giải trí, du lịch thể thao trên cạn (*dã ngoại, đạp xe, leo núi, cắm trại, mạo hiểm, khám phá...*), Thể thao trên không (*dù bay, trực thăng, khinh khí cầu, zipline, ...*), Du lịch sự kiện thể thao, lễ hội độc đáo...; Du lịch sinh thái nông

nghiệp, du lịch sinh thái gắn với khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học; Du lịch cộng đồng giữ gìn và phát huy tính nguyên bản của các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; Du lịch thăm quan tìm hiểu di tích lịch sử, văn hóa cộng đồng dân tộc thiểu số; du lịch kết hợp (MICE), du lịch công trình công nghiệp tái tạo năng lượng (*điện gió,...*).

- Là khu du lịch sinh thái với hạ tầng kỹ thuật hiện đại theo hướng bền vững và hòa nhập với môi trường, tạo dựng những giá trị cảnh quan đặc trưng cho khu vực.

- Là khu vực phát triển mô hình du lịch cộng đồng kết hợp thương mại dịch vụ, thể thao, vui chơi, giải trí.

- Là động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, cảnh quan tự nhiên trong khu vực.

4. Dự báo quy mô dân số, khách du lịch và đất xây dựng

a) Quy mô dân số:

- Hiện trạng dân số trong khu vực nghiên cứu là: 11.130 người;
- Dự báo dân số đến năm 2030 là: 12.010 người;
- Dự báo dân số đến năm 2045 là: 13.945 người.

b) Quy mô khách du lịch:

- Dự báo đến năm 2030, đạt khoảng 200.000 lượt khách;
- Dự báo đến năm 2045, đạt khoảng 500.000 lượt khách.

c) Quy mô đất xây dựng:

- Đến năm 2030, nhu cầu sử dụng đất xây dựng các khu chức năng khoảng 961,1 ha, trong đó đất phát triển du lịch, dịch vụ khoảng 92,2 ha;
- Đến năm 2045, nhu cầu đất xây dựng các khu chức năng khoảng 1291,7 ha, trong đó đất phát triển du lịch, dịch vụ khoảng 159,4 ha.

5. Định hướng phát triển Khu du lịch

5.1. Quan điểm và nguyên tắc phát triển

- Quan điểm: Xây dựng mô hình phát triển khu du lịch Tà Xùa theo mô hình “Một cực đa trung tâm”. Định hướng trung tâm xã Tà Xùa thành cực trung tâm tổng hợp của khu du lịch gồm trung tâm công cộng phát triển các thiết chế văn hóa phục vụ toàn khu du lịch, phát triển các cụm dịch vụ du lịch phục vụ sản mây từ bản Khe Cải đến bản Chung Trinh. Định hướng quy hoạch công viên Mây và công viên lễ hội Tà Xùa.

- Nguyên tắc: Kế thừa hợp lý, tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với các điều kiện và định hướng phát triển mới. Tôn trọng phát huy giá trị của địa hình và cảnh quan tự nhiên, không tác động tiêu cực đến cấu trúc địa hình tự nhiên, chỉ san lấp cục bộ khu vực xây dựng công trình. Các không gian và điểm du lịch ngắm cảnh quan trọng, đã nổi tiếng được khoanh vùng bảo vệ và phát huy giá trị di tích -

danh lam thắng cảnh theo Luật Di sản (*như: Sông lưng khủng long, sông Lạc đà, mỏm Cá Heo, cây Cô đơn, đồi chè cổ thụ...*) các đỉnh núi tự nhiên (*đỉnh Sa Mu, đỉnh Háng Đồng*), cảnh quan ruộng bậc thang đặc trưng (*Xím Vàng*), các bản văn hóa người Mông và các điểm danh thắng hấp dẫn trong Khu du lịch Tà Xùa.

5.2. Định hướng phát triển không gian

a) Định hướng cấu trúc không gian:

- Ba vành đai du lịch:

+ Vành đai xung quanh trung tâm khu du lịch Tà Xùa (*Trung tâm xã Tà Xùa*);

+ Vành đai thung lũng mây Háng Đồng - Tà Xùa: Từ mỏm cá heo, cây cô đơn dọc qua sông Lạc đà về trung tâm xã Tà Xùa dọc theo Quốc lộ 32D (*mới*), dọc theo đường Tỉnh 112 (*mới*) qua Sông lưng Khủng long về trung tâm xã Háng Đồng;

+ Vành đai du lịch cộng đồng: Tà Xùa - Làng Chếu - Xím Vàng - Háng Đồng.

- Các trung tâm du lịch chính:

+ Trung tâm du lịch danh thắng, dã ngoại: Sông lưng khủng long, mỏm cá heo, cây cô đơn;

+ Trung tâm khu du lịch Tà Xùa;

+ Trung tâm du lịch cộng đồng: Trung tâm các xã Làng Chếu; Xím Vàng; Háng Đồng;

+ Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp (*Bản Mống Vàng, Bản Bẹ*).

- Hành lang du lịch:

+ Liên vùng (*Du lịch các xã qua đường giao thông chính: Quốc lộ 32D và tỉnh lộ 112*);

+ Nội vùng (*Du lịch qua các điểm du lịch chính trên trục đường liên xã Tà Xùa - Háng Đồng - Phiêng Ban*);

+ Định hướng tuyến cáp treo kết nối hành lang du lịch:

* Tuyến 1: Từ trung tâm thị trấn Bắc Yên lên trung tâm khu du lịch xã Tà Xùa;

* Tuyến 2: Từ trung tâm khu du lịch xã Tà Xùa đến khu vực danh thắng Sông lưng Khủng Long;

* Tuyến 3: Từ khu vực danh thắng Sông lưng Khủng Long đến cụm du lịch điểm cao 1900m.

b) Định hướng phân khu quy hoạch:

- Phân khu 1: Trung tâm du lịch Tà Xùa (*Trung tâm khu du lịch tổng hợp*);

- Phân khu 2: Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp;

- Phân khu 3: Phân khu du lịch danh thắng, dã ngoại;

- Phân khu 4: Phân khu du lịch danh thắng - Điểm du lịch văn hóa tâm linh Sông lưng khủng long;

- Phân khu 5: Phân khu Trung tâm xã Háng Đồng (*Trung tâm HCCT xã Háng Đồng, du lịch cộng đồng, khu ở kết hợp kinh doanh dịch vụ du lịch*);

- Phân khu 6: Phân khu Trung tâm xã Làng Chếu (*Trung tâm HCCT xã Làng Chếu, du lịch cộng đồng, khu ở kết hợp kinh doanh dịch vụ du lịch*);

- Phân khu 7: Phân khu Trung tâm HCCT xã Xím Vàng (*Trung tâm HCCT xã Xím Vàng, du lịch cộng đồng, khu ở kết hợp du lịch ruộng bậc thang*);

- Phân khu 8: Phân khu bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và du lịch nông nghiệp;

- Phân khu 9: Phân khu lâm nghiệp, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá, leo núi.

c) Định hướng phát triển không gian du lịch, dịch vụ:

Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận huyện Bắc Yên định hướng thành 3 không gian du lịch sau:

- Không gian du lịch danh thắng, dã ngoại: Sừng lưng Khủng Long, mỏm cá heo, cây cô đơn, đồi chè cổ thụ; Là một trong những điểm đến quan trọng trong khu du lịch Tà Xùa, định hướng phát triển thành Khu du lịch danh thắng, dã ngoại cấp quốc gia.

+ Các sản phẩm du lịch chủ đạo: Du lịch trải nghiệm thiên đường mây, du lịch sinh thái và khám phá văn hóa, cảnh quan tự nhiên; du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch dù lượn, xe đạp địa hình, zipline.

+ Các khu chức năng: Khu nghỉ dưỡng sinh thái trên núi (*ecolodge, bungalow, homestay*), khu trung tâm du lịch cộng đồng xã Háng Đồng; khu ga cáp treo kết nối với trung tâm khu du lịch Tà Xùa.

- Không gian du lịch núi: Là khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên rừng và thung lũng mây Háng Đồng - Tà Xùa.

+ Các sản phẩm du lịch chủ đạo: Du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá, leo núi, du lịch thung lũng mây suối Háng Đồng.

+ Các khu chức năng: Khu bến thuyền, khu công viên chuyên đề safari.

- Không gian du lịch trọng điểm (*gồm 5 phân khu còn lại*): Là các trung tâm của khu du lịch Tà Xùa, Làng Chếu, Xím Vàng, trung tâm nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp bản Bẹ, du lịch dã ngoại.

+ Các sản phẩm chủ đạo: Du lịch ngắm mây, suối Háng Đồng, du lịch sinh thái trải nghiệm và khám phá văn hóa; du lịch nghỉ dưỡng cao cấp; du lịch điều dưỡng và chăm sóc sức khỏe theo hướng tự nhiên, cổ truyền; du lịch ruộng bậc thang.

+ Các khu chức năng: Khu nghỉ dưỡng sinh thái (*ecolodge, bungalow, homestay, farmstay*), khu câu lạc bộ vui chơi giải trí, sân tập golf; khu hành lang du lịch ga cáp treo kết nối với thị trấn Bắc Yên; khu trung tâm du lịch cộng đồng các xã: Tà Xùa, Làng Chếu, Xím Vàng.

d) Định hướng phát triển nông thôn:

- Bảo vệ, khai thác thể mạnh đặc trưng về bản sắc văn hóa, kiến trúc truyền thống đa dạng của đồng bào các dân tộc để phát triển du lịch bền vững, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp của từng xã. Cải thiện, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường nông thôn. Bảo vệ, gìn giữ và phát triển không gian sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của từng xã, đặc biệt là hệ thống ruộng bậc thang, rừng, mặt nước, đồi chè cổ thụ; ứng dụng các kỹ thuật công nghệ cao, quảng bá sản phẩm nông nghiệp kết hợp với du lịch trải nghiệm. Khuyến khích, hỗ trợ, đào tạo kỹ năng cho cộng đồng dân cư, tạo cơ hội điều kiện cho người dân tham gia hoạt động phát triển du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường, cảnh quan và phát triển không gian văn hóa truyền thống. Hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới đối với các xã.

- Đối với các trung tâm xã: Cải tạo, nâng cấp chỉnh trang, bổ sung xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và vệ sinh môi trường, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn xã. Cải tạo, bổ sung xây dựng hệ thống sân chơi văn hóa, thể thao, vườn hoa cây xanh tại trung tâm xã. Phát triển quỹ đất xây dựng chợ dân sinh kết hợp không gian văn hóa, trưng bày quảng bá sản phẩm địa phương, hấp dẫn phát triển du lịch, tổ chức bãi đỗ xe trung tâm xã.

- Đối với các điểm dân cư thôn, bản: Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và vệ sinh môi trường, quy hoạch quỹ đất xây dựng dự trữ phát triển mở rộng thôn bản đáp ứng nhu cầu ở và sinh hoạt của nhân dân. Phát triển du lịch cộng đồng (*mô hình lưu trú farm stay, homestay, trải nghiệm văn hóa truyền thống*), phát huy giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan thiên nhiên, sinh thái nông nghiệp, sinh thái rừng cho phát triển du lịch sinh thái. Tổ chức các hoạt động gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, phong tục tập quán, kiến trúc truyền thống của các dân tộc tại các thôn, bản. Khai thác, duy trì, nâng cấp hạ tầng và dịch vụ đồng bộ các điểm du lịch cộng đồng nổi bật (*bản sắc văn hóa người Mông*).

6. Định hướng quy hoạch sử dụng đất

6.1. Giai đoạn đến năm 2030:

- Quy mô diện tích đất xây dựng các khu chức năng khoảng 961,15 ha, chiếm khoảng 7,39%. Trong đó:

- + Đất phát triển dân cư nông thôn 274,58 ha chiếm 2,1%;
- + Đất phát triển hỗn hợp (*dân cư, dịch vụ*) 24,51 ha chiếm 0,19%;
- + Đất dịch vụ công cộng 18,01 ha chiếm 0,14%;
- + Đất cây xanh sử dụng công cộng 11,33 ha chiếm 0,09%;
- + Đất công viên chuyên đề 74,35 ha chiếm 0,58%;
- + Đất danh thắng 21,39 ha chiếm 0,17%;
- + Đất phát triển dịch vụ du lịch 92,23 ha chiếm 0,7%;
- + Trường THPT, cơ quan trụ sở 2,51 ha chiếm 0,03%;
- + Đất phát triển công nghiệp (mỏ quặng) 1,5 ha chiếm 0,02%;

- + Đất an ninh, quốc phòng 1,66 ha chiếm 0,01%;
- + Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật 439,07ha chiếm 3,38%
- Đất nông nghiệp và chức năng khác khoảng 12039,17 ha chiếm khoảng 92,61% (*quy mô đất rừng phòng hộ là: 4809,65 ha, đất rừng sản xuất là: 1507,59 ha, đất nông nghiệp khoảng 5130,41 ha*).

6.2. Giai đoạn đến năm 2045:

Quy mô diện tích đất xây dựng các khu chức năng khoảng 1291,78 ha, chiếm khoảng 9,94% diện tích toàn khu. Trong đó:

- + Đất phát triển dân cư nông thôn 275,72 ha chiếm 2,12%;
- + Đất phát triển hỗn hợp (*dân cư, dịch vụ*) 75,88 ha chiếm 0,57%;
- + Đất dịch vụ công cộng, trung tâm văn hóa 19,67 ha chiếm 0,15%;
- + Đất cây xanh sử dụng công cộng 15,51 ha chiếm 0,12%;
- + Đất công viên chuyên đề 188,5 ha chiếm 1,45%;
- + Đất danh thắng 53,65 ha chiếm 0,41%;
- + Đất phát triển dịch vụ du lịch 159,45 ha chiếm 1,23%;
- + Đất trường THPT, cơ quan trụ sở 2,51ha chiếm 0,03%
- + Đất phát triển công nghiệp (mỏ quặng) 1,5 ha chiếm 0,02%;
- + Đất an ninh, quốc phòng 1,66 ha chiếm 0,01%;
- + Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật 497,8 ha chiếm 3,83%.
- Đất nông nghiệp và chức năng khác khoảng 11708,54 ha chiếm khoảng 90,06% (*quy mô đất rừng phòng hộ là: 4809,65 ha, đất rừng sản xuất là: 1507,59 ha, đất nông nghiệp khoảng 4799,78 ha*).

6.3. Định hướng quy hoạch sử dụng đất các phân khu

Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La gồm 09 phân khu quy hoạch cụ thể như sau:

(1) Phân khu 1: Trung tâm du lịch Tà Xùa

- Tính chất: Là phân khu trung tâm khu du lịch tổng hợp gồm:
 - + Trung tâm công cộng Tà Xùa, phát triển các thiết chế văn hóa: UBND xã Tà Xùa, các trường học, chợ, bến xe, trung tâm văn hóa lễ hội, thể thao ...
 - + Trung tâm du lịch Tà Xùa: Phát triển 7 cụm du lịch sản mây phía Đông Tà Xùa từ bản Khe Cải đến bản Chung Trinh. Ngoài ra quy hoạch 3 công viên sản mây phía Đông Tà Xùa.
 - + Trung tâm dịch vụ toàn khu du lịch: Phát triển các cụm dịch vụ du lịch tại bản Khe Cải, khu vực đỉnh gió, khu vực bản Chung Trinh và cụm dịch vụ du lịch đỉnh cao 1900m.
- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2045 khoảng: 2850 người.
- Tổng quy mô diện tích khoảng 1.261 ha.

- Phân khu trung tâm du lịch được định hướng là trung tâm khu du lịch Tà Xùa, với các công trình mang tính biểu tượng khu du lịch: Trung tâm văn hóa, Công viên mây và công viên lễ hội Tà Xùa, cùng với các công trình dịch vụ khu du lịch. Các công trình dịch vụ du lịch của phân khu trung tâm Tà Xùa được quy hoạch với mật độ 20% chiều cao tối đa 3 tầng, dịch vụ công viên chuyên đề được quy hoạch với mật độ xây dựng tối đa 10%.

(2) Phân khu 2: Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp;

- Tính chất: Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp, quy hoạch 3 cụm du lịch tập trung:

+ Cụm du lịch bản Mống Vàng;

+ Khu du lịch cao cấp bản Bẹ được định hướng khu nghỉ dưỡng cao cấp;

+ Cụm du lịch núi Tà Xùa 2;

- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2045 khoảng: 2200 người.

- Tổng quy mô diện tích: 1.359 ha

- Phân khu trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp được định hướng là phân khu trung tâm du lịch mới phía Đông Tà Xùa. Trung tâm du lịch mới được quy hoạch ở khu vực bản Bẹ, khu vực này được định hướng là khu phát triển các hình thức dịch vụ cao cấp: Khu vui chơi giải trí, sân tập golf ... Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp Bản Bẹ được quy hoạch với mật độ 20% và chiều cao tối đa lên đến 5 tầng. Các cụm dịch vụ du lịch khác được quy hoạch mật độ xây dựng 20% chiều cao tối đa 3 tầng do địa hình dốc. Dịch vụ công viên chuyên đề được quy hoạch với mật độ xây dựng tối đa 10%. Điểm du lịch Núi Tà Xùa 2 được quy hoạch định hướng cầu kính ngắm mây.

(3) Phân khu 3: Phân khu du lịch danh thắng, dã ngoại;

- Tính chất: Là phân khu du lịch danh thắng, dã ngoại gồm: Các điểm dịch vụ du lịch kết hợp công viên chuyên đề từ điểm du lịch danh thắng mỏm cá heo đến điểm du lịch danh thắng cây cô đơn. Quy hoạch 2 cụm dịch vụ du lịch và các điểm du lịch cộng đồng bản Trò A.

- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2045 khoảng 1175 người.

- Tổng quy mô diện tích: 880 ha

- Phân khu khu du lịch dã ngoại được định hướng hạn chế xây dựng để bảo vệ cảnh quan các điểm du lịch gắn liền với thiên nhiên và có điểm nhìn đẹp về phía suối Háng Đồng. Mật độ xây dựng tại các điểm dịch vụ du lịch là 20% tầng cao tối đa 3 tầng. Các công viên chuyên đề mật độ xây dựng tối đa 10%.

(4) Phân khu 4: Phân khu du lịch danh thắng - Điểm du lịch văn hóa tâm linh Sóng lưng khủng long;

- Tính chất: Là phân khu du lịch danh thắng - Điểm du lịch văn hóa tâm linh Sóng lưng khủng long gồm:

+ Quy hoạch tập trung cụm du lịch danh thắng Sóng lưng khủng long, định hướng sớm thành du lịch cấp tỉnh. Cụm du lịch danh thắng Sóng lưng

khủng long được quy hoạch tổ chức lại, quy hoạch bến xe Háng Đồng và định hướng ga cáp treo tại phân khu này. Quy hoạch cụm du lịch văn hóa tâm linh đối diện với sông lung khủng long qua đường tỉnh 112 tại bản Chổng Tra.

+ Phát triển các điểm dịch vụ du lịch tại bản Chổng Tra, phục vụ du lịch văn hóa tâm linh và ngắm mây.

+ Định hướng các điểm du lịch cộng đồng tại bản Chổng Tra.

- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2045 khoảng 1180 người.

- Tổng quy mô diện tích: 709 ha

- Phân khu du lịch cụm danh thắng Sông lung khủng long (PK4) được định hướng với hình thức du lịch mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm thú vị từ thiên đường mây đến trải nghiệm du lịch mạo hiểm như dù lượn, xe đạp địa hình, zipline... Các khu vực danh thắng, khu vực đập thủy điện không được xây dựng các công trình. Khu vực điểm đồi cao (trên 1600m) nhìn xuống sông lung Khủng long qua đường tỉnh lộ 112 (mới) được định hướng xây dựng thành cụm du lịch tâm linh để có thể tạo động lực thu hút du khách trong và ngoài nước vừa là du lịch danh thắng ngắm cảnh kết hợp du lịch tâm linh trong quần thể Khu du lịch Tà Xùa. Mật độ xây dựng tại các cụm dịch vụ du lịch là 20% tầng cao tối đa 3 tầng, dịch vụ công viên chuyên đề được quy hoạch với mật độ xây dựng 10%.

(5) Phân khu 5: Phân khu Trung tâm xã Háng Đồng

- Tính chất: Là phân khu Trung tâm xã Háng Đồng (*Trung tâm HCCT xã Háng Đồng, du lịch cộng đồng, khu ở kết hợp kinh doanh dịch vụ du lịch*) gồm trung tâm công cộng xã Háng Đồng; dịch vụ du lịch và du lịch cộng đồng xã Háng Đồng.

- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2045 khoảng 1850 người.

- Tổng quy mô diện tích: 769 ha

- Phân khu Trung tâm xã Háng Đồng phân khu này được định hướng với hình thức du lịch mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm thú vị khi hòa vào cuộc sống của người dân bản địa, từ đó hiểu hơn về con người, văn hóa của đồng bào người Mông ở Bắc Yên. Mật độ xây dựng các khu dịch vụ du lịch phân khu 5 được quy hoạch là 20% và chiều cao tối đa 3 tầng.

(6) Phân khu 6: Phân khu Trung tâm xã Làng Chếu

- Tính chất: Là phân khu Trung tâm xã Làng Chếu (*Trung tâm HCCT xã Làng Chếu, du lịch cộng đồng, khu ở kết hợp kinh doanh dịch vụ du lịch*) gồm khu du lịch cao cấp và du lịch cộng đồng xã Làng Chếu.

- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2045 khoảng 2430 người.

- Tổng quy mô diện tích: 738 ha

- Phân khu Trung tâm xã Làng Chếu phân khu này được định hướng với hình thức du lịch mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm thú vị khi hòa vào cuộc sống của người dân bản địa, từ đó hiểu hơn về con người, văn hóa của

đồng bào người Mông ở Bắc Yên. Khu du lịch cao cấp được định hướng các loại dịch vụ vui chơi giải trí với mật độ 20% và chiều cao tối đa 5 tầng.

(7) Phân khu 7: Phân khu Trung tâm HCCT xã Xím Vàng

- Tính chất: Là phân khu Trung tâm xã Xím Vàng (*Trung tâm HCCT xã Xím Vàng, du lịch cộng đồng, kết hợp với du lịch ruộng bậc thang*) gồm trung tâm cộng đồng xã Háng Đồng; du lịch ruộng bậc thang và du lịch cộng đồng xã Xím Vàng.

- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2045 khoảng 2020 người.

- Tổng quy mô diện tích: 683 ha

- Phân khu Trung tâm xã Xím Vàng được định hướng là phân khu du lịch cộng đồng và trải nghiệm ruộng bậc thang tại xã Xím Vàng. Tại đây sẽ định hướng cho du khách trải nghiệm cuộc sống của người dân, được cung cấp chỗ ở và tham gia vào các hoạt động, sinh hoạt cộng đồng. Đây cũng là cơ hội để du khách tìm hiểu, khám phá về văn hóa, bản sắc và những giá trị truyền thống tại địa phương. Mật độ xây dựng tại các cụm du lịch cộng đồng và các cụm dịch vụ du lịch là 20% với tầng cao tối đa 3 tầng.

(8) Phân khu 8: Phân khu bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và du lịch nông nghiệp;

- Tính chất: Là phân khu bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và du lịch nông nghiệp gồm công viên chuyên đề safari, hồ thủy điện và bảo vệ cảnh quan rừng thung lũng Háng Đồng.

- Tổng quy mô diện tích: 3.653 ha

- Phân khu khu bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và du lịch nông nghiệp (PK8) được định hướng là phân khu bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và du lịch nông nghiệp, trong phân khu này không được xây dựng công trình dân dụng hay du lịch, quy hoạch định hướng các loại hình du lịch sinh thái gắn liền với cảnh quan thiên nhiên như: Công viên chuyên đề safari để có thể nhìn từ trên sông lưng Khủng Long và sông Lạc Đà, cho du khách check in trải nghiệm. Ngoài ra trong phân khu này còn có suối Sập định hướng trong tương lai sẽ khai thác du lịch giống như sông Nho Quế ở Hà Giang. Với một bên là sông Khủng Long, một bên là sông Lạc Đà bên dưới là dòng suối Sập tạo nên một thung lũng, mỗi khi có mây dâng sẽ tạo nên một khung cảnh tuyệt đẹp tạo nên thương hiệu của Khu du lịch Tà Xùa “Thiên đường mây Tà Xùa”.

(9) Phân khu 9: Phân khu lâm nghiệp, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá, leo núi.

- Tính chất: Là phân khu lâm nghiệp, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá, leo núi.

- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2045 khoảng 240 người.

- Tổng quy mô diện tích: 2.948 ha

- Phân khu lâm nghiệp, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và ưu tiên phát triển du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá, leo núi được định hướng là phân khu bảo vệ

rừng, du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá leo núi. Trong phân khu này tổ chức các hình thức du lịch trải nghiệm leo núi với các đỉnh Sa Mu, đỉnh Háng Đồng, đỉnh Tam Giác Quỷ. Phân khu này hạn chế xây dựng, giữ gìn và phát huy cảnh quan thiên nhiên rừng là đặc trưng của Khu du lịch Tà Xùa. Phân khu này là vùng hạn chế phát triển mới, không xây dựng hay phát triển cụm dân cư mới. Trong phân khu 9 hiện tại có cụm dân cư hiện trạng tại bản Sòng Chổng, định hướng cụm dân cư này giữ theo hiện trạng hạn chế mở rộng mới vào khu vực đất rừng, tránh san gạt tự nhiên đảm bảo tuân thủ theo Luật Lâm nghiệp, bảo vệ rừng.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Định hướng phát triển giao thông

a) Định hướng phát triển các tuyến đường giao thông chính sau:

- Quốc lộ 32D: Lộ giới 13,5-25,5m. Đoạn 13,5m có Bm = 7,5m, vỉa hè 3x2m. Đoạn 25,5m có Bm=5,5m, vỉa hè 1x2m, hành lang an toàn mỗi bên 9m (đối với đường cấp V); giai đoạn sau 2030 sẽ mở rộng lòng đường, vỉa hè trong phạm vi hành lang an toàn giao thông.

- Đường tỉnh 112: Lộ giới 13,5-25,5m. Đoạn 13,5m có Bm = 7,5m, vỉa hè 3x2m. Đoạn 25,5m có Bm=5,5m, vỉa hè 1x2m, hành lang an toàn mỗi bên 9m (đối với đường cấp V); giai đoạn sau 2030 sẽ mở rộng lòng đường, vỉa hè trong phạm vi hành lang an toàn giao thông.

- Giao thông khu vực lõi trung tâm Khu du lịch.

- Giao thông nông thôn: Các tuyến đường chính giao thông nông thôn có lộ giới 15,5m, lòng đường 7,5m, vỉa hè và hành lang an toàn mỗi bên 4,0m.

- Giao thông du lịch: Lộ giới từ 13,5-15,5m, lòng đường 7,5m, vỉa hè và hành lang an toàn mỗi bên 3-4,0m.

b) Định hướng quy hoạch các công trình giao thông: Quy hoạch mới 4 bến xe khách, gồm có:

- Bến xe khách xã Tà Xùa là bến xe cấp VI, bến xe được sử dụng cho giai đoạn đầu có quy mô 5.040m²; và 01 bến xe khách và dự phòng ga cáp treo cho giai đoạn sau có quy mô 11.530m².

- Bến xe khách Làng Chếu, quy mô 4.310m²;

- Bến xe khách Háng Đồng kết hợp dự phòng ga cáp treo, quy mô 7.135m².

7.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

a) Cao độ nền xây dựng

- + Khu dân cư hiện trạng: Cao độ nền xây dựng thấp nhất +916,14m, thuộc khu vực xã Phiêng Ban.

- + Khu vực xây mới: Cao độ nền xây dựng thấp nhất +916,14m, thuộc khu vực xã Phiêng Ban.

b) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn nước mưa và nước thải.
- Các hướng thoát nước mặt chính: Lưu vực thoát nước bị chia cắt theo địa hình, nước mưa được thoát chủ yếu theo các suối: Suối Xím Vàng, Suối Cái, Suối Lương, Suối Bẹ, Suối Háng Đồng.
- Hình thức thoát nước mặt trong mạng lưới là tự chảy về các cửa xả.
- Hệ thống thoát nước là các mương nắp đan, được bố trí dọc theo các tuyến giao thông Khu du lịch với kích thước từ B600 đến B1000.

7.3. Định hướng cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2045 khoảng 2.500m³/ngđ.
- Nguồn nước: Dự kiến lấy nước từ các thác nước có khả năng khai thác được trữ lượng nước lớn để cấp nước sinh hoạt cho Khu du lịch Tà Xùa.
- Giải pháp cụ thể: Dự kiến xây dựng 5 trạm cấp nước với công suất mỗi trạm là 400-600m³/ngđ. Vị trí các trạm cấp nước này được đặt ở vị trí các thác nước có khả năng khai thác được trữ lượng nước lớn để cấp nước sinh hoạt cho Khu du lịch Tà Xùa. Nước từ các trạm cấp nước này được dẫn về các điểm tiêu thụ nước qua hệ thống bơm tăng áp. Hệ thống trạm cấp nước cụ thể như sau:
 - + Trạm cấp nước số 1: Thuộc lưu vực suối Xím Vàng, công suất 400m³/ngđ.
 - + Trạm cấp nước số 2: Thuộc lưu vực suối Sông Chông, công suất 600m³/ngđ.
 - + Trạm cấp nước số 3: Thuộc lưu vực suối Háng BLa, công suất 500m³/ngđ.
 - + Trạm cấp nước số 4: Thuộc lưu vực thác Khủng Long, công suất 600m³/ngđ.
 - + Trạm cấp nước số 5: Thuộc lưu vực thác Tình yêu, công suất 400m³/ngđ.
- Trong giai đoạn dài hạn sau 2030: có thể nâng cấp công suất các trạm cấp nước này lên để đáp ứng thêm nhu cầu cấp nước cho Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận.

7.4. Định hướng cấp điện:

- Nhu cầu: khoảng 5000KVA.
- Nguồn điện:
 - + Ngắn hạn: Lấy điện từ TBA 110/35/22kV Phù Yên (2x16MVA) để cấp điện cho Khu du lịch Tà Xùa.
 - + Dài hạn: Đến năm 2030 sẽ xây dựng TBA Bắc Yên 110kV, công suất 25-50MVA để cấp điện cho huyện Bắc Yên nói chung và Khu du lịch Tà Xùa nói riêng.
- Lưới điện:
 - + Cao thế: Tuyến điện 110KV từ TBA Sơn La 220kV đến đầu nối với các nhà máy thủy điện Háng Đồng A, Háng Đồng A1 và Háng Đồng B.
 - + Trung thế: Các tuyến điện trung thế xuất phát từ các NMTĐ và TBA Bắc Yên 110kV đi theo các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh và đầu nối vào các trạm BA 35/0,4kV để cấp điện cho các đối tượng sử dụng điện.

+ Hạ thế và chiếu sáng: Trên mạng lưới trung thế, các trạm biến áp phân phối hạ áp xuống 0,4kV cấp điện cho các hộ tiêu thụ. Dọc các tuyến phố chính trong Khu du lịch cần có tuyến điện chiếu sáng và được đi chung cùng cột với lưới 0,4kV.

- Trạm biến áp: Bên cạnh các trạm biến áp phân phối đã có, bố trí các trạm biến áp phân phối mới 35/22/0,4kV với hình thức trạm treo trên các tuyến điện trung áp nói trên. Các trạm biến áp phân phối phải đặt gần trung tâm khu vực phụ tải với bán kính phục vụ không lớn hơn 400m để giảm tổn thất điện áp và gần đường giao thông.

7.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt cột A-QCVN 14:2015/BTNMT về nước thải sinh hoạt sẽ được xả vào hệ thống thoát nước mưa, hoặc xả thẳng ra nguồn tiếp nhận.

+ Nước thải y tế được xử lý đạt QCVN 02:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Nước thải sản xuất, chăn nuôi: đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn QCVN 62-MT:2016/BTNMT.

b) Quản lý chất thải rắn: Tổ chức mạng lưới thu gom rác cho các điểm dân cư ở trung tâm Khu du lịch. Tại các điểm thu gom rác đặt các thùng đựng rác có thể tích từ 1 đến 2m³, bán kính phục vụ từ 200 đến 300m. Hàng ngày xe ô tô chở rác làm nhiệm vụ chuyên chở số rác này đến khu xử lý CTR của Khu du lịch được xây dựng mới tại Bản Háng C, xã Làng Chếu. Các công trình công cộng đều có thùng đựng rác riêng, lượng rác hàng ngày sẽ được thu gom và chuyên chở đến bãi rác theo quy định.

c) Quy hoạch nghĩa trang: Quy hoạch khu nghĩa trang tập trung cho toàn khu du lịch Tà Xùa ở Bản Háng C, xã Làng Chếu, các nghĩa trang hiện trạng ở các xã Xím Vàng, Làng Chếu, Tà Xùa, Háng Đồng sẽ được tiếp tục sử dụng đến khi lấp đầy thì đóng cửa và trồng cây xanh. Quy hoạch thêm nghĩa trang cho các xã đáp ứng nhu cầu và tập tục văn hóa riêng của từng xã.

7.6. Thông tin liên lạc:

- Nhu cầu: Đến năm 2045, số thuê bao cố định khoảng 5.376 số; số thuê bao di động khoảng 8.602 số; số thuê bao internet khoảng 4.301 số.

- Mạng truyền dẫn:

+ Giai đoạn đến năm 2030: Các tuyến truyền dẫn và chuyên mạch đi qua Khu du lịch sẽ tiếp tục được sử dụng là VNPT, Viettel, Mobifone.

+ Giai đoạn năm 2045: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đã bị xuống cấp, đảm bảo tính truyền dẫn tốt cho khu vực nghiên cứu.

- Mạng di động: Bên cạnh các trạm BTS hiện trạng, xây dựng thêm các trạm BTS theo quy hoạch của tỉnh phục vụ nhu cầu viễn thông di động.

- Mạng ngoại vi:

+ Đối với mạng ngoại vi hiện có, triển khai thiết bị DSLAM nhằm tăng cường khả năng kết nối internet cho các khu vực xây dựng hiện hữu đang sử dụng cáp đồng;

+ Đối với mạng ngoại vi xây dựng mới, xây dựng tuyến cáp chính dọc theo QL32D, ĐT.112 và các tuyến cáp nhánh dẫn tới các Switch kết hợp trong tủ cáp, với bán kính phục vụ của mỗi Switch vào khoảng 500m, phục vụ từ 500 đến 2000 người. Từ tủ cáp này, cáp thông tin sẽ được dẫn tới các hộ sử dụng. Tủ cáp được bố trí trên vỉa hè, tại các khu vực ngã ba hoặc ngã tư nhằm tạo thuận lợi cho quản lý và đấu nối.

- Mạng truyền hình: Tiếp tục mở rộng diện phủ sóng, nâng cao chất lượng trong phát thanh, truyền hình. Nâng cấp thiết bị đài hiện có đến các thôn, bản, từng bước nâng cao chất lượng và số lượng phát thanh chương trình địa phương.

8. Các chương trình dự án ưu tiên đầu tư

8.1. Các chương trình hành động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và văn hóa

- Lập các quy định chặt chẽ để quản lý việc xây dựng và kiểm soát phát triển, đặc biệt tại các điểm du lịch sống lưng khủng long, mỏm cá heo, cây cô đơn, đồi chè cổ thụ...

- Bảo vệ nghiêm ngặt và gìn giữ cảnh quan thiên nhiên rừng, suối Háng Đồng. Phát triển, bảo vệ các loại rừng, tăng diện tích cây xanh công viên. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao thân thiện môi trường kết hợp phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp.

8.2. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa và kiến trúc truyền thống; xây dựng môi trường văn hóa tại các thôn bản; đào tạo kỹ năng phục vụ du lịch và bảo vệ tài nguyên, môi trường cho người dân;

- Phát triển các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn, nhất là hạ tầng tại các bản có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng, phát triển các loại hình lưu trú tại nhà dân (homestay, farmstay);

- Phát triển các khu chức năng, công trình trọng điểm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và du lịch;

- Bảo tồn và phát huy nguồn tài nguyên đất và tài nguyên tự nhiên; đào tạo kỹ năng phục vụ du lịch cho cộng đồng, xây dựng thôn, bản văn hóa; thông tin du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái;

- Phân vùng cảnh quan chú trọng tới đặc điểm cảnh quan của môi trường tự nhiên, tôn trọng cảnh quan rừng, sông suối; mặt cắt cảnh quan cần chú ý đến cao độ địa hình và công trình không cản trở dòng thoát nước mặt;

- Thực hiện đánh giá tác động môi trường các dự án theo quy định đối với khu dân cư, hệ thống trạm xử lý nước thải, các công trình lưu trú, dịch vụ du lịch.

8.3. Phân kỳ đầu tư Đầu tư xây dựng theo 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 được triển khai từ khi phê duyệt quy hoạch đến năm 2030: Tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; thiết kế đô thị; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khung, dịch vụ du lịch tại các khu chức năng có không gian đặc trưng nhằm thu hút khách du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch, tạo động lực phát triển đồng bộ toàn khu du lịch;

- Giai đoạn 2 từ sau năm 2030 đến năm 2045: Đầu tư xây dựng hoàn thiện, đưa vào sử dụng các khu chức năng và quản lý phát triển theo quy hoạch chung xây dựng được duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng (*cơ quan tổ chức lập quy hoạch*) phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ được duyệt để chuyển giao cho các cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện, đồng thời tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch theo quy định.

2. Giao UBND huyện Bắc Yên:

- Tiếp nhận hồ sơ quy hoạch được duyệt; tổ chức quản lý quy hoạch và tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức rà soát các đồ án Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, các đồ án tổng mặt bằng được duyệt, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa thể thao và Du lịch; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Công an tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh (công bố);
- Lưu VP; KT(Việt). 30b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh